

Số: 45 /2015/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 03 tháng 12 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng  
và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng  
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Căn cứ Thông tư 24/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 50/TTr-STTTT ngày 06/10/2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 Quy định về quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về quản lý điểm

truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- TT.TH-CB;
- LĐ VP, P.VX;
- Lưu: VT, (TD17-15).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Văn Trâm*

## **QUY ĐỊNH**

**Về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ  
trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45 /2015/QĐ-UBND  
ngày 03 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Phước)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan cấp giấy chứng nhận là UBND các huyện, thị xã được UBND tỉnh giao thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet thông qua hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập Internet để hưởng chênh lệch giá.

3. Điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm:

a) Địa điểm mà đại lý Internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ;

b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trực tiếp quản lý để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet;

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến

xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

4. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó, gồm:

a) Điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: đại lý Internet; điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác có hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet;

b) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng máy tính (LAN, WAN) mà không kết nối với Internet.

5. Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là dịch vụ trò chơi điện tử) là việc cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi các trò chơi điện tử trên mạng.

6. Người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

7. Người chơi trò chơi điện tử trên mạng là cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử hoặc điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để chơi trò chơi điện tử.

8. Người sử dụng Internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet hoặc điểm truy nhập Internet công cộng để sử dụng các ứng dụng và dịch vụ trên Internet.

9. Trò chơi G1 là trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp.

#### **Điều 4. Các hành vi bị cấm**

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

#### **Điều 5. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: Từ 06 giờ đến 23 giờ hằng ngày.

2. Thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và đại lý Internet có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: Từ 08 giờ đến 22 giờ hằng ngày.

3. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thì thực hiện theo giờ mở, đóng cửa của địa điểm.

## **Chương II ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG**

#### **Điều 6. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP).

#### **Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng**

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để

cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó;

b) Treo biển “Đại lý Internet” kèm theo số đăng ký kinh doanh đại lý;

c) Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết bao gồm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 4 và thời gian hoạt động quy định tại Điều 5 Quy định này;

d) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet;

đ) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 9 Quy định này;

e) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 4 Quy định này;

g) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó;

h) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn;

i) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Treo biển “Điểm truy nhập Internet công cộng” kèm tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, c, d, e, h, i khoản 1 Điều này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước, có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, c, d, e, g, h, i khoản 1 Điều này.

4. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, c, e, h, i khoản 1 Điều này.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

### Chương III

## ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

**Điều 8. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Chấp hành các điều kiện hoạt động được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT).

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp.

2. Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

3. Có bảng niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các điều cấm quy định tại Điều 4 và thời gian hoạt động quy định tại Điều 5 Quy định này.

4. Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi (thông tin được cập nhật từ trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông [www.mic.gov.vn](http://www.mic.gov.vn)).

5. Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 4 Quy định này.

6. Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó.

7. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn.

8. Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

9. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 10. Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công**

## **cộng**

1. UBND các huyện, thị xã thực hiện cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

3. Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT và thực hiện theo bộ thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền công bố, ban hành.

4. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, khi Bộ Tài chính ban hành quy định về lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

### **Điều 11. Quy trình cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

- a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa UBND huyện, thị xã;
- b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đáp ứng được yêu cầu theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT thì chuyển cho Phòng Văn hóa và Thông tin. Phòng Văn hóa và Thông tin tiến hành kiểm tra thực tế và tham mưu cho UBND huyện, thị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Trường hợp từ chối, UBND huyện, thị xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

2. Quy trình sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

- a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa UBND huyện, thị xã;
- b) Bộ phận một cửa tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đáp ứng được các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT (đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung), khoản 1 Điều 10 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT (đối với trường hợp gia hạn), khoản 4 Điều 10 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT (đối với trường hợp cấp lại) thì chuyển cho Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện, thị xã.

c) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ,



Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu cho UBND huyện, thị xã sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Trường hợp từ chối, UBND huyện, thị xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

3. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm**

1. Các đơn vị chức năng thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp thường xuyên hoặc đột xuất kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về điều kiện hoạt động, thực hiện nghĩa vụ của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Các tổ chức, cá nhân liên quan phải tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện kiểm tra, thanh tra.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về điều kiện và nghĩa vụ của điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 13. Trách nhiệm các đơn vị liên quan**

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, kiên quyết các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với UBND huyện, thị xã và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, trò chơi điện tử để phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn;

c) Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh;

d) Thực hiện báo cáo định kỳ Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định;

đ) Cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung,



kịch bản trên trang thông tin điện tử (*ict-binhphuoc.gov.vn*) của Sở Thông tin và Truyền thông và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

## 2. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an thực hiện các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ để đảm bảo an ninh, an toàn mạng thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý trong hoạt động Internet, kịp thời kiểm tra phát hiện các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng để xử lý theo thẩm quyền;

c) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý trong hoạt động tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

## 3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Thực hiện tuyên truyền giáo dục, định hướng cho học sinh sử dụng các dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng lành mạnh, hiệu quả, đúng quy định pháp luật;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử trên mạng trong trường học và của học sinh.

## 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã:

a) Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý;

b) Hoàn tất các mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, mẫu đơn đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT và hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân làm hồ sơ, thực hiện thủ tục hành chính nhanh gọn, đúng thời hạn;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quy định này cho chủ các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng, các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông và người dân trên địa bàn;

d) Thanh tra, kiểm tra hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý;

đ) Công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi Giấy

chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trên địa bàn;

e) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện các nội dung của Quy định này;

f) Thực hiện báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) theo quý, năm (ngày 25 của tháng cuối quý đối với báo cáo quý, ngày 25/11 đối với báo cáo năm) và đột xuất về tình hình hoạt động, việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng trên địa bàn.

#### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

1. Đối với các nội dung khác liên quan đến quản lý điểm truy cập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước không có trong Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các văn bản QPPL các có liên quan;

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các tổ chức, cá nhân cần kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH *leh*



*Tram*  
Nguyễn Văn Trâm